

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HSPT

Ngày 22/02/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Các Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa.

Bà Phùng Thị Ương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Nhung - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông
Nông Văn Cường - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2017/HSPT ngày 03 tháng 01 năm
2017 đối với bị cáo Triệu Thị C do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án
hình sự sơ thẩm số: 22/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện
T, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo bị kháng cáo:

Triệu Thị C; sinh ngày: 01/02/1981 tại xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12 phổ thông;

Con ông: Triệu Văn T và bà Lục Thị L (đều đã chết).

Có chồng là Phùng Nông M (đã chết) và 02 con: Con lớn sinh năm 2003; Con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2016 đến ngày 15/9/2016 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại kháng cáo: Ma Thị U', sinh năm 1971; Trú tại: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/8/2016, lợi dụng gia đình ông Lục Văn T, bà Ma Thị U' không có người ở nhà, Triệu Thị C và con trai là Phùng Nông H, sinh năm 2003 cùng trú tại: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng đã cạy phá chốt cửa bếp rồi đi vào nhà ông T, bà U' phá kết sắt trộm lấy tài sản của gia đình ông T, bà U' gồm: 01 (Một) đôi hoa tai màu vàng; 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng, trong đó có 01 (Một) chiếc nhẫn gắn đá màu xanh rồi đem về nhà cất giấu. Tổng giá trị tài sản Triệu Thị C trộm cắp của gia đình bà Ma Thị U' theo bản kết luận giám định số: 11/KL-ĐGTS ngày 29/8/2016 của Hội đồng định giá huyện T, tỉnh Cao Bằng là 10.032.000,0đ (Mười triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Sau 03 ngày thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo thấy cần rút lương tâm nên đã đến nhà bà Ma Thị U' xin lỗi và mong muốn được trả lại tài sản mà bị cáo đã trộm cắp nhưng không được gia đình bà U' chấp nhận. Gia đình bà U' yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp, Triệu Thị C còn làm hư hỏng 01 (Một) chiếc kết sắt của gia đình bà Ma Thị U'. Tại bản kết luận giám định số 15/KL-ĐGTS ngày 12/10/2016 của Hội đồng định giá huyện T, tỉnh Cao Bằng là 991.200,0đ (Chín trăm chín mươi một nghìn hai trăm đồng).

Đối với cháu Phùng Nông H là con trai của bị cáo Triệu Thị C, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, cháu H chưa đủ 14 tuổi, chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phùng Nông H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Thị C phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Triệu Thị C 12 (Mười hai) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Triệu Thị C phải bồi thường cho gia đình bà Ma Thị U', trú tại: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 991.200,0đ (Chín trăm chín mươi một nghìn hai trăm đồng). Xác nhận bị cáo C đã nộp 1.000.000,0đ (Một triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, còn thừa 8.800,0đ trả lại cho bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2016, người bị hại Ma Thị U' kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Thị C đã thừa nhận ngày 17/8/2016, C cùng con trai là Phùng Nông H đã cạy cửa vào nhà bà Ma Thị U' phá két sắt lấy trộm 01 (một) đôi hoa tai vàng; 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng, trong đó có 01 chiếc nhẫn có gắn mặt đá màu xanh. Hai ngày sau, bị cáo đã đến nhà bà Ma Thị U' xin lỗi và trả lại tài sản đã trộm cắp nhưng không được bà U' chấp nhận nên C đã giao nộp những tài sản trộm cắp được cho cơ quan công an để trả lại cho

người bị hại. Ngoài những tài sản trên, bị cáo không được trộm cắp những tài sản khác nên không nhất trí yêu cầu bồi thường của bà U'.

Người bị hại Ma Thị U' vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khẳng định: Ngày 17/8/2016, gia đình bà bị C cạy cửa vào nhà lấy trộm số tài sản gồm: 6.000.000,0 đ (Sáu triệu đồng) tiền mặt; 01 (một) đôi hoa tai vàng loại 02 (Hai) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng loại 02 chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng tây có gắn đá màu xanh loại 1,5 (Một phẩy năm) chỉ và 01 (Một) chiếc nhẫn vàng gắn đá màu đỏ loại 04 (bốn) chỉ. Sau đó ba ngày, Triệu Thị C đến nhà bà thừa nhận đã cạy cửa vào nhà phá kết sắt trộm tài sản và xin được trả lại các tài sản đã trộm cắp nhưng bà không chấp nhận. Ngày 05/10/2016, bà đã được cơ quan Công an trả lại số tài sản gồm: 01 (một) đôi hoa tai vàng 9999 có trọng lượng 1,47 (một phẩy bốn bảy) chỉ, 01 (một) chiếc nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 01 (một) chỉ, 01 (một) chiếc nhẫn vàng tây có trọng lượng 0,52 chỉ. Nhưng đôi hoa tai không phải là của bà vì đôi hoa tai bà bị mất là loại 02 (hai) chỉ, số tài sản trả lại còn thiếu 01 (một) chiếc nhẫn vàng gắn đá màu đỏ 04 (bốn) chỉ và tiền mặt là 6.000.000,0đ (Sáu triệu đồng). Bà Ma Thị U' yêu cầu bị cáo Triệu Thị C phải hoàn trả đầy đủ tài sản mà C đã trộm cắp bao gồm cả vàng, tiền mặt còn thiếu, đồng thời bà U' cũng yêu cầu Triệu Thị C phải trả lại chiếc kết sắt cho bà bằng hiện vật và bồi thường tiền tổn thất về tinh thần do hành vi trộm cắp của C gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bà Ma Thị U', giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Thị C tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Trị giá tài sản bị mất trộm là 10.032.000,0đ (Mười triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng). Do vậy án sơ thẩm kết án bị cáo về tội trộm cắp tài sản và xử

phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về kháng cáo của người bị hại Ma Thị U: Bà U cho rằng ngoài số tài sản bị mất trộm đã được cơ quan Công an trả lại thì C còn phải trả cho bà thêm 01 chiếc nhẫn vàng gắn đá màu đỏ loại 04 chỉ; 06 triệu đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, đồng thời bà U khẳng định đôi hoa tai được trả lại không phải của bà vì đôi hoa tai của bà là loại 02 chỉ, còn đôi hoa tai đã trả cho bà là loại 1,47 chỉ còn thiếu 0,53 chỉ so với đôi hoa tai của bà bị mất trộm. Trong quá trình điều tra bà U, ông T đều khai ngày 17/8/2016 gia đình bà bị mất trộm 05 đến 06 triệu đồng; 01 đôi hoa tai vàng ta loại 02 chỉ; 01 nhẫn vàng ta loại 02 chỉ; 01 nhẫn vàng tây gắn đá màu xanh loại 1,5 chỉ; 01 nhẫn vàng ta gắn đá màu đỏ loại 04 chỉ. Khi xem xét lời khai của người bị hại đối với số lượng, trọng lượng vàng trang sức bị mất trộm thì thấy rằng: Đối với chiếc nhẫn vàng không gắn đá tại biên bản lời khai ngày 17/8/2016 và biên bản lời khai ngày 23/8/2016 bà U khai chiếc nhẫn này là loại 02 (Hai) chỉ, nhưng tại đơn trình báo ngày 18/8/2016 bà U lại khai không nhớ bao nhiêu chỉ. Khi nhận lại chiếc nhẫn này bà xác nhận đây chính là chiếc nhẫn bà đã bị mất, thực tế chiếc nhẫn này có trọng lượng là 01 (Một) chỉ, ít hơn so với chiếc nhẫn bà khai báo bị mất là 01 (Một) chỉ. Đối với chiếc nhẫn vàng tây gắn đá màu xanh cả bà U và ông T đều xác định là loại 1,5 (Một phẩy năm) chỉ nhưng khi nhận lại tài sản bà xác nhận đây chính là chiếc nhẫn gia đình bà bị mất trong khi chiếc nhẫn này có trọng lượng 0,52 (Không phẩy năm mươi hai) chỉ ít hơn nhiều so với trọng lượng chiếc nhẫn bà U khai báo. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định rằng số lượng, trọng lượng tài sản là vàng trang sức bà U khai báo bị mất trộm không chính xác, không phù hợp với thực tế. Ngoài lời khai của bà U, ông T ra thì không có tài liệu, chứng cứ xác định bà U còn bị mất thêm 06 (Sáu) triệu đồng; 01 (Một) nhẫn vàng gắn đá màu đỏ 04 (Bốn) chỉ, cũng như không có căn cứ để khẳng định đôi hoa tai bà U bị mất là loại 02 (Hai) chỉ. Do vậy, kháng cáo của người bị hại Ma Thị U yêu cầu bị cáo Triệu Thị C phải bồi thường thêm 06 triệu đồng; 01 nhẫn vàng 04 chỉ và 0,53 chỉ vàng của đôi hoa tai còn thiếu không có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà U' buộc Triệu Thị C phải bồi thường chiếc kết sắt bằng hiện vật và bồi thường tổn thất về tinh thần không có căn cứ chấp nhận bởi chiếc kết sắt được gia đình bà U' sử dụng từ năm 2013, giá trị còn lại là 70%, ở thị trường không có chiếc kết sắt cùng nhãn hiệu có giá trị còn lại 70% bán nên yêu cầu bồi thường bằng hiện vật không thể thi hành được, án sơ thẩm buộc Triệu Thị C phải bồi thường bằng tiền tương đương giá trị còn lại của chiếc kết sắt là đúng pháp luật. Còn yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần không có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Ma Thị U', giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p, khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Triệu Thị C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/11/2016. Giao bị cáo Triệu Thị C cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Triệu Thị C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình bà Ma Thị U', trú tại: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng đối với chiếc kết sắt bị hỏng với số tiền phải bồi thường là 991.200,0đ (Chín trăm

chín mươi một nghìn hai trăm đồng). Xác nhận Triệu Thị C đã nộp 1.000.000,0đ (Một triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tỉnh Cao Bằng, Triệu Thị C được trả lại số tiền chênh lệch là 8.800,0đ (Tám nghìn tám trăm đồng).

3. Về án phí: Bà Ma Thị U phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000,0 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) sung vào ngân sách nhà nước.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân